

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRENDI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRENDI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110706197

**3. Ngày thành lập:** 07/05/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 2, Toà B Dự án khu hỗn hợp cao tầng văn phòng, dịch vụ, thương mại và nhà ở, số 219 phố Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 097 1642295

Fax:

Email: [congytrendi@gmail.com](mailto:congytrendi@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý hàng hoá, môi giới hàng hoá (trừ đấu giá)                                                                                                                         | 4610(Chính) |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                       | 4632        |
| 3.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                         | 4633        |
| 4.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                     | 4641        |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ bán buôn đồ chơi và dụng cụ y tế)                                                                                                                                             | 4649        |
| 6.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                      | 4651        |
| 7.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                       | 4652        |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                          | 4659        |
| 9.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                        | 4669        |
| 10. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh; Trừ hợp báo) | 8230        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                      | 8299        |
| 12. | Cổng thông tin<br>(trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                | 6312        |
| 13. | Quảng cáo<br>(Trừ ngành nghề nhà nước cấm)                                                                                                                                                                               | 7310        |

|     |                                                                                                                                          |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Bán buôn tổng hợp<br>(trừ loại cấm)                                                                                                      | 4690 |
| 15. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào<br>chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>(trừ đấu giá) | 4711 |
| 16. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>(trừ đấu giá)                                                                      | 4719 |
| 17. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(trừ đấu giá)                                                                       | 4721 |
| 18. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(trừ đấu giá)                                                                        | 4722 |
| 19. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(trừ đấu giá)                                                                          | 4723 |
| 20. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(trừ đấu giá)                                                                 | 4791 |
| 21. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(trừ đấu giá)                                                                            | 4799 |
| 22. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô.                                                               | 4933 |
| 23. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                              | 5210 |
| 24. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                         | 5224 |
| 25. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                  | 5225 |
| 26. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn<br>thông trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(trừ đấu giá)               | 4741 |
| 27. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(trừ đấu giá)                                                               | 4742 |
| 28. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(trừ đấu giá)                                                                | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.250.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 525.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                                         | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | DƯƠNG VIỆT<br>HÀ   | Thôn Đào Xá, Xã<br>Đào Dương,<br>Huyện Ân Thi,<br>Tỉnh Hưng Yên,<br>Việt Nam                                                                               | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 118.125       | 1.181.250.000            | 22,500       | 0330900032<br>11                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                            | Tổng số                            | 118.125       | 1.181.250.000            | 22,500       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                            |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | LÊ THỊ KIM<br>THOA | Phòng 602 toà A6<br>chung cư An Bình<br>City, Khu đô thị<br>thành phố giao<br>lưu, Phường Cổ<br>Nhuế 1, Quận Bắc<br>Tùng, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 301.875       | 3.018.750.000            | 57,500       | 0381900066<br>94                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                            | Tổng số                            | 301.875       | 3.018.750.000            | 57,500       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                            |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |               |                                                               |                           |         |               |        |              |
|---|---------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | LƯU TRƯỜNG AN | Thôn 3, Xã Nga Thanh, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 105.000 | 1.050.000.000 | 20,000 | 038096006016 |
|   |               |                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                               | Tổng số                   | 105.000 | 1.050.000.000 | 20,000 |              |
|   |               |                                                               |                           |         |               |        |              |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LƯU TRƯỜNG AN
Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/06/1996
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038096006016

Ngày cấp: 24/02/2022
Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn 3, Xã Nga Thanh, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn 3, Xã Nga Thanh, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội